

Số: 2621 /QĐ-UBND

Bình Định, ngày 19 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ di dời mồ mã bị ảnh hưởng do GPMB để xây dựng dự án Khu đất phía Tây Trường Cao đẳng Bình Định, phường Nhơn Phú, thành phố Quy Nhơn (đợt 1)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 04/2019/QĐ-UBND ngày 14/02/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 09/2021/QĐ-UBND ngày 25/3/2021 của UBND tỉnh về việc ban hành đơn giá bồi thường, hỗ trợ thiệt hại về cây cối, hoa màu khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 21/2023/QĐ-UBND ngày 14/5/2023 của UBND tỉnh về việc ban hành đơn giá nhà cửa, vật kiến trúc và mồ mã khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 4267/QĐ-UBND ngày 23/10/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu đất phía Tây trường Cao đẳng Bình Định, phường Nhơn Phú, thành phố Quy Nhơn;

Căn cứ Quyết định số 4732/QĐ-UBND ngày 20/12/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng và Kế hoạch lựa chọn Nhà thầu tư vấn Dự án: Hạ tầng kỹ thuật Khu đất phía Tây Trường Cao đẳng Bình Định, phường Nhơn Bình, thành phố Quy Nhơn;

Theo đề nghị của Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh tại Tờ trình số 145/TTr-TTPTQĐ ngày 25/6/2024 và ý kiến thẩm định của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 853/TTr-STNMT ngày 17/7/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ di dời mồ mã bị ảnh hưởng do GPMB để xây dựng dự án Khu đất phía Tây Trường Cao đẳng Bình Định,

phường Nhơn Phú, thành phố Quy Nhơn (đợt 1), với một số nội dung cụ thể như sau:

1. Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ và chi phí phục vụ công tác GPMB (2%) là **1.084.886.000 đồng** (Một tỷ, không trăm tám mươi bốn triệu, tám trăm tám mươi sáu nghìn đồng), trong đó:

- Giá trị bồi thường, hỗ trợ: 1.063.614.000 đồng.
- Chi phí phục vụ công tác GPMB (2%): 21.272.000 đồng.

(Trong đó, chi phí thẩm định 0,2% là 2.127.000 đồng. Riêng chi phí thẩm định của Sở Tài nguyên và Môi trường là 1.489.000 đồng).

2. Nguồn vốn chi trả: Từ nguồn vốn ngân sách tỉnh.

(Chi tiết như Phụ lục kèm theo Quyết định này)

Điều 2. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chỉ đạo, hướng dẫn Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh chủ trì, phối hợp với các ngành và địa phương tổ chức triển khai thực hiện theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh; Chủ tịch UBND thành phố Quy Nhơn và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các hộ dân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- PVP KT;
- Lưu: VT, K14, K16.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tuấn Thanh

Phụ lục

**BẢNG TỔNG HỢP GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ DI DỜI MỜ MẢ BỊ ẢNH HƯỞNG DO GPMB XÂY DỰNG
DỰ ÁN KHU ĐẤT PHÍA TÂY TRƯỜNG CAO ĐẲNG BÌNH ĐỊNH (ĐỢT 1)**

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Hộ dân	Địa chỉ	Số lượng mộ di dời							Giá trị bồi thường, hỗ trợ (đồng)				
			Mộ đất	Mộ xây						Cộng	Bồi thường di dời mờ mả	Vật kiến trúc	Hỗ trợ di chuyển mờ mả	Giá trị BT, HT (đồng)
				B1	B2	B3	B4	B5	B6					
1	Phạm Văn Hùng	Tổ 6, KP5, P. Nhơn Phú	6			2	2			10	90.092.747	13.020.310	5.000.000	108.113.000
2	Đoàn Trọng Chánh	Tổ 4, KP5, P. Nhơn Phú	3							3	7.500.000	5.168.540	1.500.000	14.169.000
3	Nguyễn Đình Thức	Tổ 4, KP5, P. Nhơn Phú	21							21	52.500.000		10.500.000	63.000.000
4	Nguyễn Đình Chiến	Tổ 2, KP5, P. Nhơn Phú				1				1	13.494.560	9.299.160	500.000	23.294.000
5	Bùi Ngọc Lý	Tổ 1, KP2, P. Nhơn Phú	1							1	2.500.000		500.000	3.000.000
6	Hồ Quang Phong	Tổ 1, KP4, P. Nhơn Phú	4			1				5	22.160.615	974.160	2.500.000	25.635.000
7	Nguyễn Đình Tốt	Tổ 1, KP4, P. Nhơn Phú	4							4	10.000.000		2.000.000	12.000.000
8	Nguyễn Mười	Tổ 1, KP 4, P. Nhơn Phú	3			5	1			9	237.386.286	6.393.440	4.500.000	248.280.000
9	Nguyễn Ngọc Thiện	Tổ 2, KP5, P. Nhơn Phú	4							4	10.000.000	800.000	2.000.000	12.800.000
10	Hồ Văn Hùng	Tổ 1, KP4, P. Nhơn Phú	1							1	2.500.000		500.000	3.000.000
11	Đỗ Thị Gương	Tổ 1, KP4, P. Nhơn Phú	2							2	5.000.000		1.000.000	6.000.000
12	Nguyễn Trung Đền	Tổ 3, KP4, P. Nhơn Phú	3							3	7.500.000		1.500.000	9.000.000
13	Nguyễn Văn Bích	Tổ 3, KP4, P. Nhơn Phú	1			1				2	37.461.769	1.597.000	1.000.000	40.059.000
14	Trương Ngọc Khán	Tổ 2, KP5, P. Nhơn Phú	26			2				28	128.905.275	776.620	14.000.000	143.682.000

TT	Hộ dân	Địa chỉ	Số lượng mộ di dời							Giá trị bồi thường, hỗ trợ (đồng)				
			Mộ đất	Mộ xây						Cộng	Bồi thường di dời mồ mã	Vật kiến trúc	Hỗ trợ di chuyển mồ mã	Giá trị BT, HT (đồng)
				B1	B2	B3	B4	B5	B6					
15	Trương Đăng Thuận	Tổ 3, KP5, P.Nhon Phú	3			1				4	49.938.066	331.160	2.000.000	52.269.000
16	Huỳnh Văn Nhanh	892 Hùng Vương, thành phố Quy Nhơn		2						2	9.062.000		1.000.000	10.062.000
17	Trần Hữu Biên	Tổ 4, KP5, P.Nhon Phú	21			2				23	277.750.582		11.500.000	289.251.000
A	Tổng giá trị bồi thường hỗ trợ													1.063.614.000
B	Chi phí phục vụ công tác GPMB 2%													21.272.000
C	Tổng cộng: (A) + (B)													1.084.886.000